

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHI XUÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 10 -8-2020  
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Huy Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trần Văn Hiền

- Bà Trần Thị Thanh Tâm

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Huy Linh - Kiểm sát viên

Vào hồi 15 giờ 45 phút, ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXX-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị L – Sinh năm 1985 “Có mặt”

*Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T – Sinh năm 1988 “Vắng mặt”

Các đương sự có địa chỉ: Thôn Cường Th, xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng C

*Đại diện theo pháp luật:* Ông Võ Quang Tr – Giám đốc

*Đại diện theo ủy quyền:* Ông Hoàng Công T – Phó giám đốc (Văn bản ủy quyền số 21/NHCS-GUQ ngày 20/02/2020) “Vắng mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai của người xin ly hôn cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L và anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn với nhau ngày 19/03/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung với nhau được 11 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng hay cãi cọ nhau nên từ đầu năm 2019 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Sau khi ly thân, vợ chồng không còn thăm hỏi, quan tâm đến đời sống

riêng của nhau. Nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Hoàng Thị Hương G – sinh ngày 08/01/2008 và Hoàng Thị Minh A sinh ngày 18/4/2019. Nguyên vọng của chị L là được nuôi cháu Hoàng Thị Minh A và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Còn cháu Hương G có nguyên vọng được ở với bố nên cũng đồng ý để cháu Hương G cho anh T nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Nghi Xuân 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) nhưng chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã tiến hành giao hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, lần 2, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

Ngày 13/7/2020 bị đơn có bản tự khai tại tòa án thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý ly hôn chị Đặng Thị L

Về con chung: Anh Tư đồng ý nuôi cháu Hoàng Thị Hương G và giao cháu Hoàng Thị Minh A cho chị Đặng Thị L nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài ra bị đơn còn đề nghị Tòa án không tiến hành kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải, yêu cầu giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/6/2020 Tòa án nhận được Công văn số 20/NHCS-CV ngày 20/2/2020 yêu cầu anh Tư, chị Lý trả nợ, hồ sơ vay vốn kèm theo và Công văn số 47/NHCS-CV ngày 14/5/2020 về việc rút hồ sơ yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng chính sách xã hội huyện Nghi Xuân do các bên đã tự thỏa thuận.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân phát biểu quan điểm:

Đề Nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử cho các đương sự được ly hôn, giao cháu Hoàng Thị Hương G – sinh ngày 08/01/2008 cho anh Hoàng Văn T nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, giao cháu Hoàng Thị Minh A – sinh ngày 18/4/2019 cho chị Đặng Thị L nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án đã có ý kiến thống nhất của các đương sự, tuy nhiên quá trình hòa giải và tại phiên tòa bị đơn không có mặt, vì vậy Tòa án không ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự mà căn cứ tài liệu chứng cứ tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS phiên tòa được mở vắng mặt họ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn hợp pháp. Theo nguyên đơn sau khi kết hôn vợ chồng đã sống chung được 11 năm nhưng do mâu thuẫn vợ chồng, tính tình không hòa hợp nên đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay nên nguyên vọng xin được ly hôn.

Đối với bị đơn, tuy đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án nhưng bị đơn không thực hiện quyền tham gia tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, cho thấy bị đơn không muốn níu kéo quan hệ hôn nhân với nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, các đương sự sống ly thân đã lâu, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Hoàng Thị Hương G – sinh ngày 08/01/2008 và Hoàng Thị Minh A sinh ngày 18/4/2019. Cháu G có nguyện vọng được ở với bố, anh T cũng có nguyện vọng được nuôi cháu, chị Lý cũng đồng ý giao con cho anh Tư; còn cháu Minh A hiện đang còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình, HĐXX nhận thấy việc giao cháu Hoàng Thị Hương G cho anh Hoàng Văn T nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và giao cháu Hoàng Thị Minh A cho chị Đặng Thị L nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi là hợp lý.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết miễn xét.

[5] Về nợ chung: Hiện các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng chính sách xã hội huyện Nghi Xuân rút yêu cầu độc lập khi Tòa án chưa thụ lý yêu cầu, nên HĐXX miễn xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

[2] Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Hương G – sinh ngày 08/01/2008 cho anh Hoàng Văn T nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, giao cháu Hoàng Thị Minh A – sinh ngày 18/4/2019 cho chị Đặng Thị L nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Các đương sự không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000125 ngày 03/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

[4] Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- THADS huyện Nghi Xuân;
- Đương sự;
- UBND xã Xuân Liên;
- Lưu HSVA;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký, đóng dấu)

**Phạm Huy Bình**